



HỘI KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN THỪA THIÊN HUẾ
THUA THIEN HUE SOCIETY OF INFECTION CONTROL

ỨNG DỤNG PHẦN MỀM KOBOTOOLBOX TRONG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN



BS. ĐẶNG NHẬT TÂN
KHOA KSNK – BỆNH VIỆN TW HUẾ

Thành phố Huế, 26/8/2023

MỤC TIÊU

- Tiếp cận các phương thức giám sát mới thông qua hệ thống công nghệ thông tin, giúp nâng cao hiệu quả trong việc thu thập và quản lý dữ liệu giám sát;
- Tối ưu hóa hiệu suất công tác giám sát kiểm soát nhiễm khuẩn.

NỘI DUNG

- Giới thiệu phần mềm Kobotoolbox;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn BVTW Huế ứng dụng phần mềm Kobotoolbox vào công tác chuyên môn.

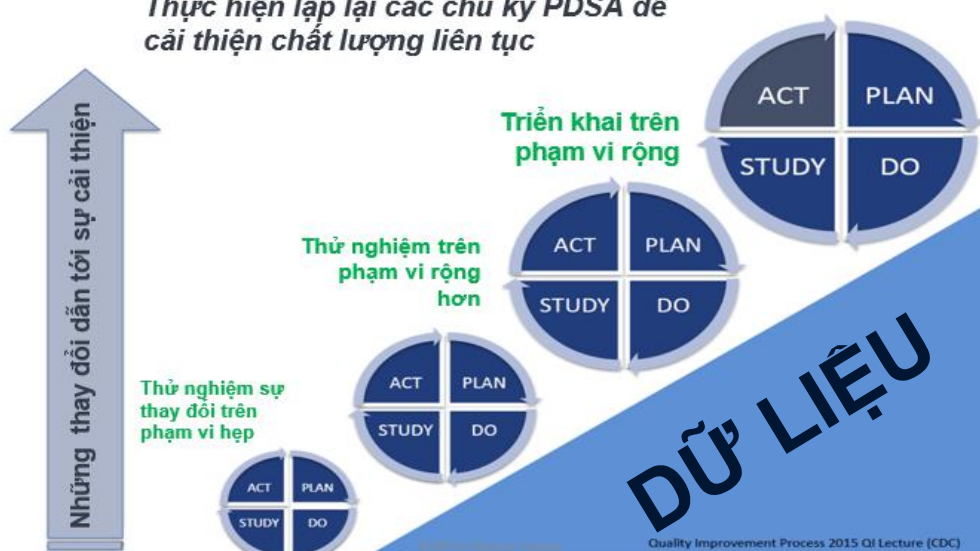
01 | PHẦN MỀM KOBOTOOLBOX

“Làm thế nào bạn biết khi
bạn đang ra quyết định tốt?
Là do bạn dựa vào dữ liệu.”

—Brian O'Kelley, nhà sáng lập AppNexus

QUẢN LÝ & CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Thực hiện lặp lại các chu kỳ PDSA để
cải thiện chất lượng liên tục



Quality Improvement Process 2015 QI Lecture (CDC)

DỮ LIỆU VÀ GIÁM SÁT TRUYỀN THỐNG



1. Quan sát và ghi nhận vào bệnh án/bảng kiểm



2. Phản hồi với nhân viên được giám sát/ lãnh đạo khoa phòng



3. Nhập dữ liệu từ bệnh án/ bảng kiểm vào cơ sở dữ liệu



4. Phân tích và tính toán các chỉ số



5. Làm báo cáo

THÁCH THỨC



TRÌ HOÃN BƯỚC 3

không có số liệu kịp thời

Không thể

- báo cáo/ phản hồi với lãnh đạo khoa KỊP THỜI
- Có giải pháp (can thiệp) KỊP THỜI
- Báo cáo với lãnh đạo bệnh viện định kỳ

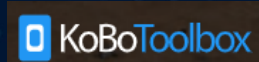


NHẬP THỦ CÔNG

- Số liệu dễ sai sót, thiếu chính xác
- Tốn nhân lực khi thiếu nhân sự

- Đánh giá/ kết luận sai
- Giải pháp đề xuất không phù hợp

GIẢI PHÁP



CÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ DI ĐỘNG



ĐẶC ĐIỂM

Ưu điểm

- Thu thập nhiều loại dữ liệu
- Không mất thời gian nhập liệu
- Kết quả/phân tích - thời gian thực (Realtime)
- Tiết kiệm chi phí in ấn.
- ...

Hạn chế

- Chi phí đầu tư ban đầu: ứng dụng, thiết bị,...
- Cần đào tạo

GIỚI THIỆU



KoBoToolbox

- Di động: online, offline.
- Giao diện thân thiện như bảng giấy.
- Miễn phí.
- Bảo mật cao - *tuân thủ Luật bảo vệ dữ liệu toàn diện ở Liên minh Châu Âu.*
- ...

CÁC CẤP ĐỘ NGƯỜI DÙNG CỦA KOBOTOOLBOX

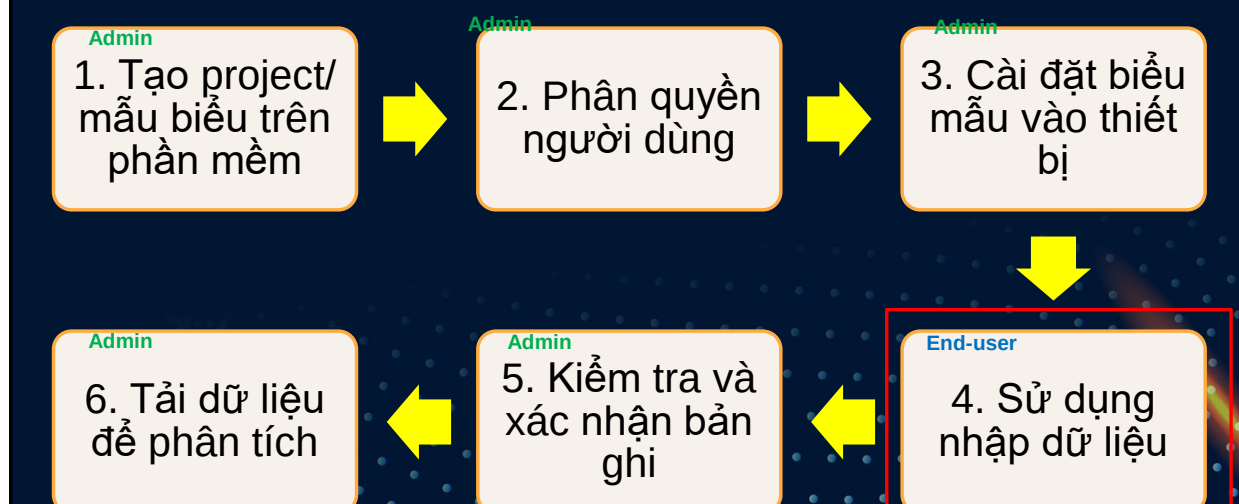
Kobotoolbox có 2 cấp độ người dùng:

❖ Admin:

- Tạo project
- Tạo/ sửa công cụ
- Phân quyền cho đội thu thập dữ liệu (end-user)
- Kiểm tra và xác nhận bản ghi
- Tổng hợp và xuất dữ liệu

❖ End-user: sử dụng công cụ thu thập dữ liệu

CÁC CẤP ĐỘ NGƯỜI DÙNG CỦA KOBOTOOLBOX



PHÂN CÔNG VAI TRÒ

Áp dụng trong quản lý dữ liệu giám sát về KSNK, về cải tiến chất lượng

❖ Admin nên là ai?

- Nên là người làm nhiệm vụ tổng hợp dữ liệu/ chịu trách nhiệm báo cáo
- Ví dụ: trưởng nhóm giám sát

❖ End-user là ai?

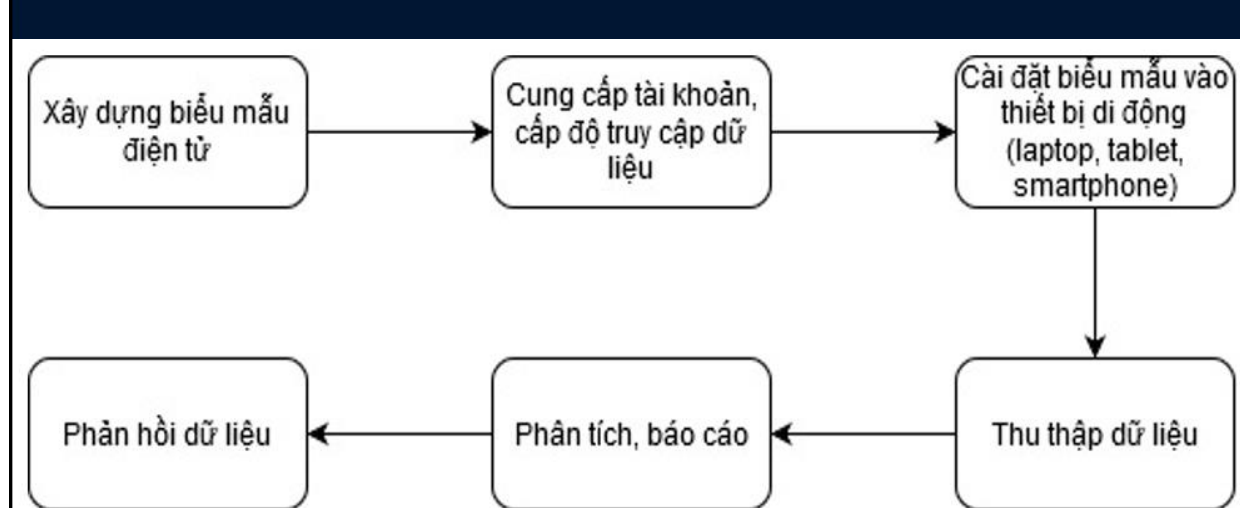
- Là người chịu trách nhiệm thực hiện công việc giám sát hàng ngày



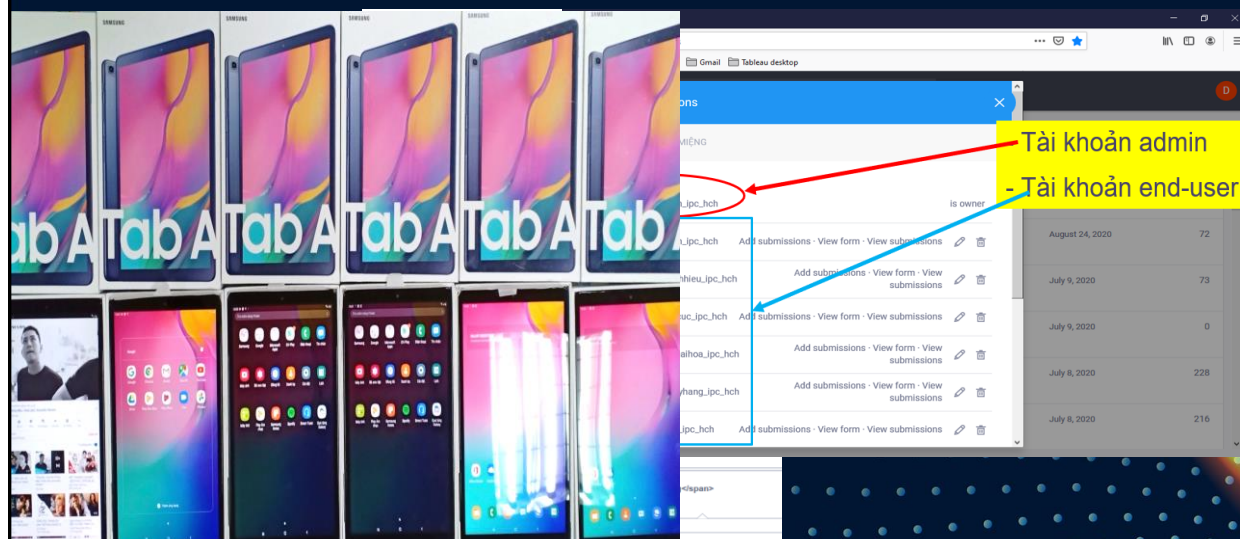
02

KHOA KSNK
BVTW HUẾ
ỨNG DỤNG
KOBOTOOLBOX

QUY TRÌNH TRIỂN KHAI



XÂY DỰNG BIỂU MẪU, CÀI ĐẶT



GIÁM SÁT QUY TRÌNH

QUY TRÌNH KSNK

1. THAY BĂNG VẾT THƯƠNG CS1 - VER02 (FINAL 30.03.2021)

ID PHIẾU GIÁM SÁT: 2023-08-25-11-01

PHẦN 1/4 - HÀNH CHÍNH

NGÀY - GIỜ GIÁM SÁT: 11:01, ngày 25/08/2023

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT: 0 mục

KHOA/PHÒNG: 0 mục

CHI TIẾT

PHẦN 2/4 - LÝ DO GIÁM SÁT

LÝ DO GIÁM SÁT: Thường quy

PHẦN 3/4 - NỘI DUNG GIÁM SÁT

Bước 1: Bôi mỡ, mang khẩu trang, vệ sinh tay

☐ Có ☐ Không ☐ Không đánh giá

Bước 2: Dùng dụng cụ đến bên người bệnh để rút thuận tiện

☐ Có ☐ Không ☐ Không đánh giá

Bước 3: Bảo cho người bệnh biết việc mình sắp làm

5. VỆ SINH TAY CS1 4/2022

ID PHIẾU GIÁM SÁT: 2023-08-25-08-59

PHẦN 1/4 - HÀNH CHÍNH

NGÀY - GIỜ GIÁM SÁT: 08:59, ngày 25/08/2023

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT: 0 mục

KHOA/PHÒNG: 0 mục

CHI TIẾT

PHẦN 2/4 - LÝ DO GIÁM SÁT

LÝ DO GIÁM SÁT: Thường quy

PHẦN 3/4 - NỘI DUNG GIÁM SÁT

Có định	Thực hiện	Ngày/ngày	Nội dung	Mô tả	Số lượng
☐ Có	☐ Có	☐ Có	☐ Rửa tay	☐ Rửa tay	☐ 1
☐ Không	☐ Không	☐ Không	☐ Rửa tay	☐ Rửa tay	☐ 2
☐ Không	☐ Không	☐ Không	☐ Rửa tay	☐ Rửa tay	☐ 3
☐ Không	☐ Không	☐ Không	☐ Rửa tay	☐ Rửa tay	☐ 4

9. CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG CS1 - VER02 (FINAL 30.03.2021)

ID PHIẾU GIÁM SÁT: 2023-08-25-11-00

PHẦN 1/4 - HÀNH CHÍNH

NGÀY - GIỜ GIÁM SÁT: 11:00, ngày 25/08/2023

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT: 0 mục

KHOA/PHÒNG: 0 mục

CHI TIẾT

PHẦN 2/4 - LÝ DO GIÁM SÁT

LÝ DO GIÁM SÁT: Thường quy

PHẦN 3/4 - NỘI DUNG GIÁM SÁT

Bước 1: Điều dưỡng mang đầy đủ dụng cụ phòng hộ, vệ sinh tay trước khi thực hiện

☐ Có ☐ Không ☐ Không đánh giá

Bước 2: Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, sắp xếp gọn gàng

GIÁM SÁT NKBV / NKVM

PHIẾU THU THẬP DỮ LIỆU BÁO CÁO GIÁM SÁT NHIỆM KHUẨN VẾT MỖ (T1/2023)

Ngày vào viện: 08:58

Ngày phẫu thuật: 08:58

Điểm ngày sau PT: 08:58

Giám sát ca bệnh, Có/không/kết thúc?

ID PHIẾU: 01/08/2023

BNC: 01/08/2023

KHOA: 01/08/2023

LOẠI PT: 01/08/2023

NHÂN VIÊN: 01/08/2023

KHOA/PHÒNG: 01/08/2023

HV GIÁM SÁT: 01/08/2023

ĐƠN VỊ: 01/08/2023

PHẦN 1 - HÀNH CHÍNH

Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Cân nặng (kg)	Chiều cao (cm)

Số hồ sơ bệnh án: 01/08/2023

Số điện thoại: 01/08/2023

Số điện thoại: 01/08/2023

Số điện thoại: 01/08/2023

PHẦN 2 - CÁC YẾU TỐ NGUY CƠ LIÊN QUAN PHẪU THUẬT

Lưu ý: Thu thập thông tin

Ngày vào viện: 08:58

Chẩn đoán ban đầu: 08:58

Ngày phẫu thuật: 08:58

Khoa gây mê phẫu thuật: 08:58

Tên phẫu thuật: 08:58

Phòng mổ: 08:58

Cấp/Cơ/Đơn vị: 08:58

Tên quy trình phẫu thuật: 08:58

Mã ICD-10: 08:58

ĐIỂM ASA: 08:58

PHÂN LOẠI VẾT MỖ: 08:58

THỜI GIAN BẮT ĐẦU PHẪU THUẬT: 08:58

TỔNG THỜI GIAN PHẪU THUẬT: 08:58

MỨC ĐỘ KHẨN CẤP: 08:58

PHẦN 3 - KHÁNG SINH DỰ PHÒNG

NB CÓ ĐƯỢC SỬ DỤNG KHÁNG SINH DỰ PHÒNG KHÔNG?

☐ Có ☐ Không ☐ Không rõ thông tin

PHẦN 4 - KHÁNG SINH ĐIỀU TRỊ

NB CÓ ĐƯỢC SỬ DỤNG KHÁNG SINH SAU PHẪU THUẬT KHÔNG?

☐ Có ☐ Không ☐ Không rõ thông tin

PHẦN 5 - TRIỆU CHỨNG LÂM SÀNG

Ngày khởi phát	Ngày khởi phát	Sự kiện	Triệu chứng	Kháng sinh

PHẦN 6 - XÁC ĐỊNH CA BỆNH NHIỆM KHUẨN VẾT MỖ

NGƯỜI BỆNH CÓ NHIỆM KHUẨN VẾT MỖ HAY KHÔNG?

☐ Có ☐ Không ☐ Không rõ thông tin

PHẦN 7 - KẾT QUẢ TRÊN NGƯỜI BỆNH

Kết quả trên người bệnh sau khi kết thúc giai đoạn theo dõi, giám sát (danh dấu một lựa chọn)

☐ Vẫn còn nhiễm khuẩn ☐ Chuyển đến bệnh viện khác ☐ Đã yên và không nhận diện có nhiễm khuẩn

☐ Tử vong ☐ Không rõ ☐ Mất tiền lục

PHẦN 8 - VI SINH VẬT VÀ NHẠY CẢM KHÁNG SINH

Ngày lấy bệnh phẩm	Loại bệnh phẩm	Vi khuẩn	Kháng sinh

Save Draft Submit

Powered by KOBOTOOLBOX

9



ƯU ĐIỂM KOBOTOOLBOX

VỆ SINH TAY

KOBOTOOLBOX
VS
GOOGLE FORM, PHIẾU GIẤY

PHIẾU GIẤY

BỘ Y TẾ

BỆNH VIỆN TW HUẾ

PHIẾU GIÁM SÁT TUẦN THỦ VỆ SINH TAY

Khoa /Phòng.....Bệnh

viện.....

Ngày tháng năm.....bắt đầugiờ:.....phút, đến

.....giờ:.....phút

Nghề nghiệp: Số lượng NVYT:			Nghề nghiệp: Số lượng NVYT:			Nghề nghiệp: Số lượng NVYT:			Nghề nghiệp: Số lượng NVYT:		
Cơ hội	Chỉ định	Hành động	Cơ hội	Chỉ định	Hành động	Cơ hội	Chỉ định	Hành động	Cơ hội	Chỉ định	Hành động
1	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	1	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	1	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	1	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O
2	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	2	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	2	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	2	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O
3	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	3	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	3	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	3	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O
4	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	4	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	4	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	4	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O
5	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	5	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	5	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	5	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O

6	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	6	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	6	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	6	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O
7	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	7	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	7	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	7	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O
8	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	8	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	8	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	8	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O
9	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	9	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	9	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	9	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O
10	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	10	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	10	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O	10	☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ O

Các chữ viết tắt: T-NB: Trước khi đóng chạm NB; T-VK: Trước khi thực hiện thủ thuật sạch/vỏ khuẩn; S-DCT: Sau khi có nguy cơ tiếp xúc dịch cơ thể; S-NB: Sau khi đóng chạm NB; S-XQNB: Sau khi đóng chạm bề mặt xung quanh NB.
C: Chưa tay bằng dung dịch VST đúng cách; N: Rửa tay bằng nước và xà phòng thông thường; K: Không VST
G: Có sử dụng găng tay cho việc rửa tay

Xác nhận của khoa được giám sát

Nhân viên giám sát

GOOGLE FORM

PHIẾU QUAN SÁT VỆ SINH TAY

Quan sát tình hình vệ sinh tay của mỗi khoa tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới.

tranthihoa942014@gmail.com
Chuyển đổi tài khoản

Không được chia sẻ



Tiếp

Xóa hết câu trả lời

Không bao giờ gửi mật khẩu thông qua Google Biểu mẫu.

Nội dung này không phải do Google tạo ra hay xác nhận. Bảo bản quyền nội dung. Điều khoản Dịch vụ. Chính sách quyền riêng tư

docs.google.com

PHIẾU QUAN SÁT VỆ SINH TAY

nguyengiagia463@gmail.com
Chuyển đổi tài khoản

Không được chia sẻ

* Biểu thị câu hỏi bắt buộc

Mục không có tiêu đề

1. Khoa quan sát *

☐ 1. TTCC

☐ 2. PHÒNG KHAM

☐ 3. NGOÀI TH

☐ 5. NOI CXK-HH-DL

☐ 6. HETC

AA docs.google.com

4. Đối tượng được quan sát (1. Bác sĩ; 2. Điều dưỡng; 3. Kỹ thuật viên)

☐ 1

☐ 2

☐ 3

☐ Mục khác: _____

4.1. Tên đối tượng được quan sát

Câu trả lời của bạn

5. Thời điểm vệ sinh tay (1. Trước tiếp xúc bệnh nhân; 2. Trước thủ thuật vô khuẩn; 3. Sau tiếp xúc dịch; 4. Sau tiếp xúc bệnh nhân; 5. Sau tiếp xúc môi trường xung quanh bệnh nhân)

☐ 1

☐ 2

☐ 3

☐ 4

☐ 5

6. Phương pháp rửa tay (0. Không VST; 1. Sát khuẩn tay nhanh; 2. Rửa tay bằng xà phòng và nước)

☐ 0

☐ 1

☐ 2

docs.google.com

KOBOTOOLBOX

5. VỆ SINH TAY CS1 4/2022

ID PHIẾU GIÁM SÁT
2023-08-24.09-24.

▼ PHẦN 1/4 - HÀNH CHÍNH

NGÀY - GIỜ GIÁM SÁT
2023-08-24 09:24 AM

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT
none selected

KHOA/PHÒNG

▼ CHI TIẾT

▼ PHẦN 2/4 - LÝ DO GIÁM SÁT

LÝ DO GIÁM SÁT
Thường quy

▼ PHẦN 3/4 - NỘI DUNG GIÁM SÁT

Chỉ định	Hành động	Nghề nghiệp	Đối tượng khác	Số lượng
☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ G	☐ Điều dưỡng ☐ Hộ lý ☐ Bác sĩ ☐ Đối tượng khác	☐ CDYT Huế ☐ DHYD Huế ☐ BSNT ☐ BH Duy Tân ĐN ☐ HV chuyên khoa	☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4

▼ PHẦN 4/4 - XÁC NHẬN CỦA KHOA/PHÒNG

Ký tên:

▼ PHẦN 1/4 - HÀNH CHÍNH

NGÀY - GIỜ GIÁM SÁT
16:15, ngày 28 thg 12, 2021

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT
BS.Tân

TÂN

KHOA/PHÒNG
TRUNG TÂM TIM MẠCH

▼ CHI TIẾT

TRUNG TÂM TIM MẠCH
K. Hồi sức tim mạch

▼ PHẦN 2/4 - LÝ DO GIÁM SÁT

LÝ DO GIÁM SÁT
Thường quy

▼ PHẦN 3/4 - NỘI DUNG GIÁM SÁT

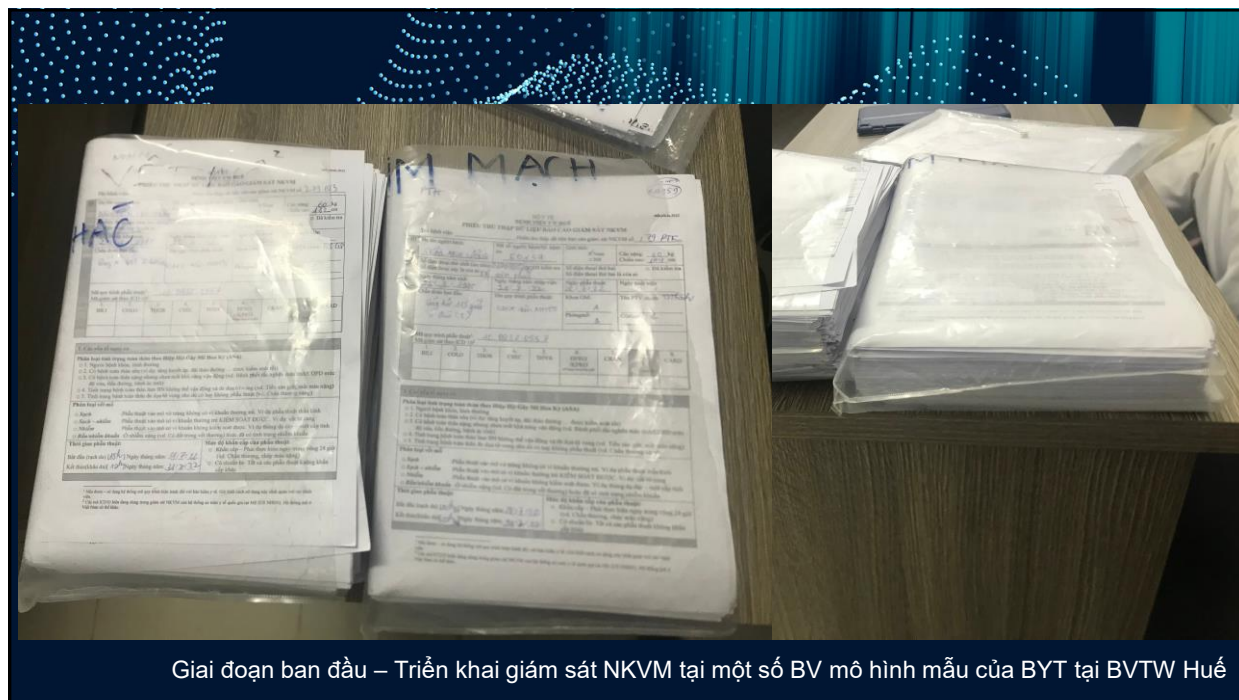
Chỉ định	Hành động	Nghề nghiệp	Đối tượng khác	Số lượng
☐ T-NB ☐ T-VK ☐ S-NB ☐ S-DCT ☐ S-XQNB	☐ C ☐ N ☐ K ☐ G	☐ Điều dưỡng ☐ Hộ lý ☐ Bác sĩ ☐ Đối tượng khác	☐ CDYT Huế ☐ DHYD Huế ☐ BSNT ☐ BH Duy Tân ĐN ☐ HV chuyên khoa	☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4

▼ PHẦN 4/4 - XÁC NHẬN CỦA KHOA/PHÒNG

**Phiếu Kobotoolbox
thu thập dữ liệu
Vệ sinh tay**

PHIẾU GIẤY

[illegible]



Giai đoạn ban đầu – Triển khai giám sát NKVM tại một số BV mô hình mẫu của BHYT tại BVTW Huế

GOOGLE FORM

THÁCH THỨC



	Google forms	Survey Monkey	Epiinfor	ODK/ Kobo-toolbox
Thiết kế công cụ bằng phần mềm máy tính	Không	không	Có	Excel
Loại dữ liệu có thể thu thập	Chỉ một số dạng thông tin nhất định	Chỉ một số dạng thông tin nhất định	Thu thập nhiều loại dữ liệu	Thu thập nhiều loại dữ liệu
Hỗ trợ thu thập thông tin	Online	Online	Cả online và offline	Cả online và offline
Kiểm tra dữ liệu	Không	Có, không mạnh	Có	Có
Liên kết dữ liệu giữa các tài khoản thu thập thông tin	Có	Có	Không	Có

KOBOTOOLBOX

type	name	label	hint	required	calculation	media:image	appearance	default	relevant
text	HC_ND_Chandoanbandau	ND-Chẩn đoán ban đầu		true			w1 horizontal-compact		
end_group									
begin_group	HC_HEADER_5			false			w6 horizontal-compact		
note	HC_HEADER_NgayPhauthuat	**Ngày phẫu thuật**		false			w1 horizontal-compact		
note	HC_HEADER_KhoaGM	**Khoa Gây mê phẫu thuật**		false			w1 horizontal-compact		
note	HC_HEADER_TenPTVchinh	**Tên phẫu thuật viên chính**		false			w1 horizontal-compact		
note	HC_HEADER_Phongmo	**Phòng mổ**		false			w1 horizontal-compact		
note	HC_HEADER_Cotcoc	**Cột/Cọc/Kíp mổ**		false			w1 horizontal-compact		
end_group									
begin_group	HC_ND_5			true			w6 horizontal-compact		
date	HC_ND_NgayPhauthuat	ND-Ngày phẫu thuật		true			w1 horizontal-compact		
select_one khoaGM	HC_ND_KhoaGM	ND-Khoa Gây mê phẫu thuật		true			w1 autocomplete		
text	HC_ND_TenPTVchinh	ND-Tên phẫu thuật viên chính		true			w1 horizontal-compact	BS.	
text	HC_ND_Phongmo	ND-PPhòng mổ		false			w1 horizontal-compact		
text	HC_ND_Cotcoc	ND-Cột/Cọc/Kíp mổ 		false			w1 horizontal-compact		
end_group									
begin_group	HC_HEADER_5.1			false			w3 horizontal-compact		
note	HC_HEADER_TenPT	**Tên quy trình phẫu thuật**		false			w1 autocomplete		
note	HC_HEADER_MaICD10	**Mã ICD-10**		false			w1 autocomplete		
end_group									
begin_group	HC_ND_5.1			false			w3 horizontal-compact		
select_one pt	HC_ND_TenPT	ND-Tên quy trình phẫu thuật		true			w1 autocomplete		
note	HC_ND_MaICD10	ND-Mã ICD-10		true	\$(ICD10)		w1 autocomplete	..	
end_group									
begin_group	HC_HEADER_6			false			w6 horizontal-compact		
note	HC_HEADER_ASA	**ĐIỂM ASA**		false			w1 autocomplete		
note	HC_HEADER_PhanloaiVM	**PHÂN LOẠI VẾT MỔ**		false			w1 autocomplete		
note	HC_HEADER_Bdrachda	**THỜI GIAN BẮT ĐẦU RACH DA**		false			w1 autocomplete		
note	HC_HEADER_ThoigianPT	**TỔNG THỜI GIAN PT (phút)**		false			w1 horizontal-compact		
note	HC_HEADER_Mucdokhancap	**MỨC ĐỘ KHẨN CẤP**		false			w1 autocomplete		
end_group									
begin_group	HC_ND_6			false			w6 horizontal-compact		
select_multiple asa	HC_ND_ASA	ND-ĐIỂM ASA		true			w1 autocomplete		
select_one vm	HC_ND_PhanloaiVM	ND-PHÂN LOẠI VẾT MỔ		true			w1 autocomplete		
time	HC_ND_Bdrachda	ND-THỜI GIAN BẮT ĐẦU RACH DA 		true			w1 autocomplete		
integer	HC_ND_ThoigianPT	ND-TỔNG THỜI GIAN PT		true			w1 horizontal-compact		
select_one kc	HC_ND_Mucdokhancap	ND-MỨC ĐỘ KHẨN CẤP		true			w1 autocomplete		
end_group									
end_repeat									
end_group									

survey choices settings +

KOBOTOOLBOX

PHIẾU THU THẬP DỮ LIỆU BÁO CÁO GIÁM SÁT NIÊM KHUẨN VẾT MỔ (T1/2023)



KHOA KIỂM SOÁT NHIỆM NIÊM KHUẨN
ĐƯỜNG HƯỚNG: TẬP - BÚI CÚC CÚC

Ngày vào viện: Ngày phẫu thuật: Điểm ngày sau PT:

Giám sát ca bệnh: Có/không/kết thúc?

ID PHIẾU

BN: 0 | Ngày VV: | Khoa: | Ngày PT: | Loại PT: | NKVM:

BỆNH VIỆN: KHOA PHÒNG: NV GIÁM SÁT:

BVTW HUẾ: none selected

PHẦN 1 - HÀNH CHÍNH

Họ và tên: Ngày sinh: Giới tính: Cân nặng (kg): Chiều cao (cm):

LÀN PHẪU THUẬT THỨ:

Ngày vào viện: Chẩn đoán ban đầu:

yyyy-mm-dd

Ngày phẫu thuật: Khoa gây mê phẫu thuật: Tên phẫu thuật viên chính: Phòng mổ: Cột/Cọc/Kíp mổ:

yyyy-mm-dd BS.

Tên quy trình phẫu thuật: Mã ICD-10:

ĐIỂM ASA: PHÂN LOẠI VẾT MỔ: THỜI GIAN BẮT ĐẦU RACH DA: TỔNG THỜI GIAN PT (phút): MỨC ĐỘ KHẨN CẤP:

none selected h:mm

PHẦN 3 - KHÁNG SINH DỰ PHÒNG

NB CÓ ĐƯỢC SỬ DỤNG KHÁNG SINH DỰ PHÒNG KHÔNG?

☐ Có ☐ Không ☐ Không rõ thông tin

PHẦN 4 - KHÁNG SINH ĐIỀU TRỊ

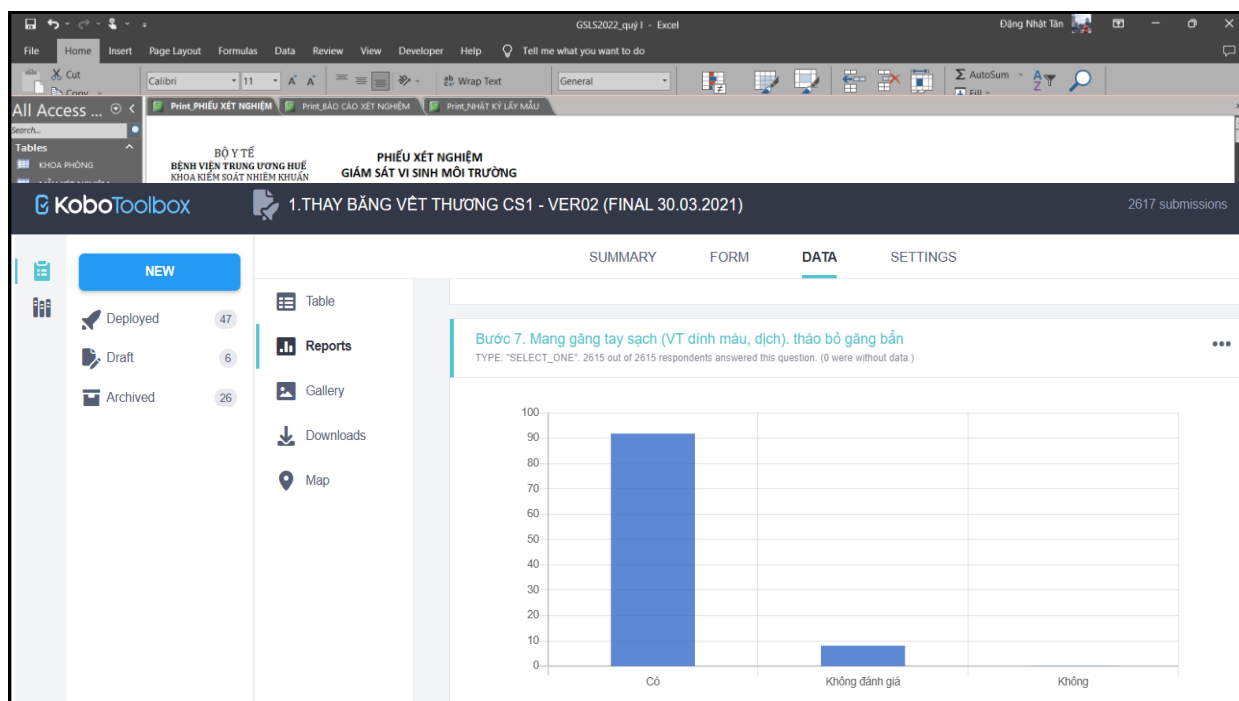
NB CÓ ĐƯỢC SỬ DỤNG KHÁNG SINH SAU PHẪU THUẬT KHÔNG?

☐ Có ☐ Không ☐ Không rõ thông tin

16

PHÂN TÍCH, BÁO CÁO

- Excel,
- Access,
- Power BI
- SPSS,...



PHẢN HỒI DỮ LIỆU

- Chính xác
- Kịp thời
- Nâng cao chất lượng

File Tools View 1: Báo cáo GSLS 2022 QUY 2 (final 8/7/2022) [Compatibility Mode] - Word

BỆNH VIỆN TW HUẾ
KHOA KSNK
 Số:/BC-KSNK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Huế, ngày 30 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO PHẢN HỒI KẾT QUẢ GIÁM SÁT TUẦN THỦ
QUY TRÌNH CHUYÊN MÔN KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
QUÝ II - NĂM 2022

Kính gửi: - Ban Giám đốc Bệnh viện
 - Các Trung tâm, khoa, phòng liên quan

Thực hiện kế hoạch giám sát tuần thủ thực hành các quy định, quy trình và hướng dẫn chuyên môn về kiểm soát nhiễm khuẩn của nhân viên y tế (NVYT) trong toàn bệnh viện năm 2022.

Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn đã tiến hành giám sát, thu thập, tổng hợp, phân tích và báo cáo phản hồi kết quả giám sát tuần thủ các quy trình chuyên môn về KSNK được tiến hành trong **quý II năm 2022** như sau:

I. Kết quả giám sát

1. Tổng số quy trình và khoa, phòng được giám sát

Bảng 1. Tổng số quy trình và khoa, phòng được giám sát

Nội dung	n
Tổng số khoa/ phòng được giám sát	56
Tổng số quy trình được giám sát	1320

Nhận xét:
 Quý II năm 2022 có 56 khoa phòng được giám sát, với tổng số 1320 quy trình.

2. Tổng số quy trình giám sát theo khoa, phòng

Bảng 2. Tổng số quy trình giám sát theo khoa, phòng

STT	Khoa, phòng	Tổng số QT giám sát	Số QT tuân thủ tốt	Tỷ lệ %
1.	K. BÔNG	108	108	100,0
2.	K. HẬU SAN	64	64	100,0

3.	K. SẢN PHỤ KHOA	57	57	100,0
4.	K. BỆNH PHỔI	50	50	100,0
5.	K. BỆNH NHIỆT ĐỚI	47	47	100,0
6.	K. HUYẾT HỌC LÂM SANG	41	41	100,0
7.	K. NGOẠI CTCH-PTTH-TM Q.TẾ	38	38	100,0
8.	K. TIỀN SẢN	34	34	100,0
9.	K. PHỤ SẢN - VỎ SINH Q.TẾ	28	28	100,0
10.	K. SẢN SƠ SINH	26	26	100,0
11.	K. NGOẠI TỔNG HỢP Q.TẾ	24	24	100,0
12.	K. NỘI Q.TẾ	17	17	100,0
13.	K. SẢN SINH	11	11	100,0
14.	K. HSCC - ĐQ Q.TẾ	6	6	100,0
15.	K. NGOẠI THẦN KINH	5	5	100,0
16.	K. NỘI TIM MẠCH - KHỚP	5	5	100,0
17.	K. NỘI TIM MẠCH	4	4	100,0
18.	K. NỘI HỒ HẤP - MD - DỊ ỨNG	4	4	100,0
19.	K. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	4	4	100,0
20.	K. SỨC KHỎE TÂM TRÍ	4	4	100,0
21.	K. NGOẠI LỒNG NGỰC - TM	3	3	100,0
22.	K. NGOẠI TỔNG HỢP	3	3	100,0
23.	K. ỨNG ỨNG Q.TẾ	3	3	100,0
24.	K. CHĂM SÓC GIẢM NHIỄM	3	3	100,0
25.	K. XÁ TRÍ (TTUB-T6+7)	3	3	100,0
26.	K. NỘI TỔNG HỢP - LAO KHOA	2	2	100,0
27.	K. CẤP CỨU ĐA KHOA	2	2	100,0
28.	K. CẤP CỨU CAN THIẾP TM	2	2	100,0
29.	K. PHẪU THUẬT THIM - HM	2	2	100,0
30.	K. TIM MẠCH Q.TẾ	2	2	100,0
31.	K. Y HỌC CỔ TRUYỀN	2	2	100,0
32.	K. NỘI TIẾT - THẦN KINH - HH	1	1	100,0
33.	K. DA LIỄU	1	1	100,0
34.	K. HỒI SỨC NGOẠI Q.TẾ	1	1	100,0
35.	K. HỒI SỨC SẢN	1	1	100,0
36.	K. HỒI SỨC SẢN Q.TẾ	1	1	100,0
37.	K. KHÁM BỆNH UB (TTUB-T2)	1	1	100,0
38.	K. MÔ NGOẠI Q.TẾ	1	1	100,0
39.	K. MÔ SẢN	1	1	100,0
40.	K. NỘI TIÊU HÓA - DD - BND	1	1	100,0
41.	K. RĂNG HÀM MẶT	1	1	100,0

THÔNGIỆP

CÁC PHẦN MỀM ỨNG DỤNG

- CHỈ THAY THẾ ĐƯỢC BƯỚC NHẬP LIỆU
- KHÔNG THAY THẾ ĐƯỢC HOẠT ĐỘNG PHẢN HỒI TRONG GIÁM SÁT



THANK YOU!